TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS-ST
Ngày 11-10-2018
V/v Tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành Phố L, Tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Ánh N**, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, Tỉnh B.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 189A/7, khóm Q, phường E, Thành Phố L, Tỉnh B.

(Bà N, bà D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Ngô Ánh N trình bày: Khoảng năm 2017, bà Ngô Ánh N có cho bà Nguyễn Thị Thúy D vay tiền 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất khoảng tháng 4/2017, bà D vay 30.000.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 30/5/2017, bà D vay 20.000.000 đồng, lần thứ 3 vào ngày 30/6/2017, bà D vay 30.000.000 đồng, tổng cộng 80.000.000 đồng. Tất cả các lần giao dịch vay tiền chỉ có bà N và bà D giao dịch, không có ai khác chứng kiến nhưng có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, trả tiền lãi vào cuối tháng. Sau khi vay tiền bà D đã đóng lãi cho bà N được số tiền 4.800.000 đồng thì không có khả năng đóng lãi nữa nên bà D yêu cầu được trả dần nợ gốc vì vậy, ngày 30/7/2017 (âm lịch) bà D viết biên nhận thừa nhận nợ bà N số tiền 80.000.000 đồng và hứa mỗi tháng sẽ trả 1.500.000 đồng; bà N đồng ý nên sau khi bà D làm biên nhận ngày 30/7/2017 (âm lịch) bà N đã xé bỏ các biên nhận vay tiền cũ. Sau khi cam kết trả nợ bà D đã trả cho bà N được số tiền 6.000.000 đồng và không thực hiện đúng thỏa thuận nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thúy D trả cho bà số tiền 74.000.000 đồng và trả tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc từ ngày làm biên nhận nợ đến

khi trả xong các khoản tiền theo lãi suất 20%/năm. Bà N xác định khoản vay 74.000.000 đồng là nợ riêng của bà Nguyễn Thị Thúy D nên không yêu cầu chồng của bà D là ông Quách Hải Đ có trách nhiệm trả nợ.

Theo bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày: Khoảng năm 2015 đến năm 2017, Bà N có cho bà D vay tiền nhiều lần, lần thứ nhất vay 17.000.000 đồng, sau đó vay thêm nhiều lần mỗi lần vay từ khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nhưng bà D không nhớ chính xác thời gian vay, tổng số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng. Khi vay tiền đều là giao dịch riêng giữa bà N và bà D nên không có ai khác chứng kiến và chồng bà D là ông Quách Hải Đ không được biết. Lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng đóng lãi hàng ngày và từ khi vay đến tháng 4/2017 bà D đã đóng lãi đầy đủ cho bà N. Ngày 30/7/2017 (âm lịch) do không có khả năng thanh toán nên bà D viết biên nhận nợ bà N số tiền 80.000.000 đồng, cam kết trả cho bà N mỗi tháng 1.500.000 đồng, chữ viết và chữ ký tên trong biên nhận do bà ký và viết ra nhưng bà không nợ bà N số tiền 80.000.000 đồng, bà đã đóng lã nhiều hơn nợ gốc nên bà không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa:

Bà Ngô Ánh N không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng, rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy D trả số tiền gốc là 1.000.000 đồng do bà D đã trả xong và rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 30/7/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thúy D giữ nguyên các ý kiến đã trình bày không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án:

Giao dịch vay tài sản giữa bà Ngô Ánh N và bà Nguyễn Thị Thúy D được thực hiện sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Bà D thừa nhận chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 30/7/2017 (âm lịch) là do bà ký và viết ra nên có cơ sở xác định giao dịch vay tài sản giữa bà N và bà D là có xảy ra trên thực tế; yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh N đối với bà Nguyễn Thị Thúy D về số tiền nợ gốc 73.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh N.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Ngô Ánh N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/7/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 74.000.000 đồng và lãi của số tiền này, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy D có nơi cư trú tại khóm Q, phường E, Thành Phố L, Tỉnh B nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành Phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 30/7/2017, bà D viết biên nhận thừa nhận có vay tiền của bà N nên theo quy định tại khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

Giao dịch vay tiền giữa bà Ngô Ánh N và bà Nguyễn Thị Thúy D được thực hiện sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực và có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

Bà Ngô Ánh N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy D trả số tiền nợ gốc là 74.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thúy D có lời khai thể hiện chữ ký và chữ viết trong biên nhận nợ đề ngày 30/7/2017 (âm lịch) là của bà D ký và viết ra, nên có cơ sở xác định giao dịch vay tiền giữa bà N và bà D là có xảy ra trên thực tế, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị Thúy D xác định số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và bà D đã đóng lãi cho bà N nhiều hơn số nợ gốc nhưng bà D không có chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày của mình nên không chấp nhận ý kiến trình bày của bà D. Từ nội dung trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh N đối với bà Nguyễn Thị Thúy D về tiền nợ gốc.

Tại phiên tòa, bà Ngô Ánh N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc, yêu cầu bà D trả số tiền 73.000.000 đồng nợ gốc do trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bà D đã trả cho bà N 1.000.000 đồng; ngoài ra bà N rút lại yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc 74.000.000 đồng từ ngày 30/7/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm, xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần này.

Về lãi: Bà Ngô Ánh N thừa nhận bà Nguyễn Thị Thúy D đã đóng lãi cho bà được số tiền 4.800.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, lãi suất này cao hơn quy định pháp luật, tuy nhiên số tiền lãi này thấp hơn số tiền lãi bà Nguyễn Thị Thúy D phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Ánh N theo lãi suất quy định nên không đối trừ vào nợ gốc.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh N đối với bà Nguyễn Thị Thúy D và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy D có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Ánh N số tiền là 73.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 73.000.000 đồng x 5% = 3.650.000 đồng.

Bà Ngô Ánh N không phải nộp án phí, bà N đã dự nộp tạm ứng án phí 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008494 ngày 13/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành Phố Bạc Liêu được đối trừ, bà N được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh N đối với bà Nguyễn Thị Thúy D.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy D trả cho bà Ngô Ánh N số tiền 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh N đối với số tiền nợ gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/7/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.650.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Ngô Ánh N không phải nộp án phí, bà N đã dự nộp tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0008494 ngày 13/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành Phố Bạc Liêu, bà N được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Lâm Thị Tuyết Anh